

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định tổ chức:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ Cốt truyện là gì? Cốt truyện gồm những phần nào? -Nhận xét ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>b 1) Phân nhận xét Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu. Gọi HS đọc lại truyện Những hạt thóc giống. -Phát bảng nhóm Hd hs làm</p> <p>Nhận xét sửa Bài 2: Dấu hiệu nào giúp em nhận ra chỗ mở đầu và chỗ kết thúc đoạn văn ?</p> <p>Em có nhận xét gì về dấu hiệu này ở đoạn 2 ?</p> <p>Gv KL : Trong khi viết văn, những chỗ xuống dòng ở các lời thoại nhưng chưa kết thúc đoạn văn. Khi viết hết đoạn văn chúng ta cần viết xuống dòng.</p> <p>Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu. - hd hs trả lời</p> <p>Gv KL : Mỗi đoạn văn kể chuyện có thể có nhiều sự việc. Mỗi sự việc điều viết thành một đoạn văn làm nòng cốt cho sự diễn biến của truyện. Khi hết một câu văn, cần chấm xuống dòng.</p> <p>b 2) Phân ghi nhớ: (sgk) b 3 Phân luyện tập:</p>	<p>-2 HS lên bảng trả lời</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc -1 HS đọc</p> <p>Nhóm 4 em – đại diện trình bày +Sự việc 1: Nhà vua muốn tìm người trung thực để truyền ngôi, (đoạn 1) +Sự việc 2: Chú bé Chôm dốc công chăm sóc mà thóc chẳng nảy mầm, dám tâu vua sự thật(đoạn 2) +Sự việc 3: Nhà vua khen ngợi Chôm trung thực và dũng cảm đã quyết định truyền ngôi cho Chôm. (đoạn 3)</p> <p>+Chỗ mở đầu đoạn văn là chỗ đầu dòng, viết lùi vào 1 ô. Chỗ kết thúc đoạn văn là chỗ chấm xuống dòng. +Ở đoạn 2 khi kết thúc lời thoại cũng viết xuống dòng nhưng không phải là 1 đoạn văn. -Lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc yêu cầu SGK. - Mỗi đoạn văn trong bài văn kể chuyện kể về một sự việc trong 1 chuỗi sự việc làm cốt truyện của truyện. +Đoạn văn được nhận ra nhờ dấu chấm xuống dòng. -Lắng nghe.</p> <p>-3 đến 5 HS đọc</p>

<p>-Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu. câu truyện kể lại chuyện gì?</p> <p>+Đoạn nào đã viết hoàn chỉnh? Đoạn nào còn thiếu? +Đoạn 1 kể sự việc gì?</p> <p>+Đoạn 2 kể sự việc gì?</p> <p>+Đoạn 3 còn thiếu phần nào? +Phần thân bài theo em kể lại chuyện gì? Yêu cầu HS làm bài cá nhân. Quan sát giúp đỡ hs -Gọi HS trình bày GV nhận xét 4. <u>Củng cố – dặn dò:</u> -Dặn HS về nhà viết lại đoạn 3 câu truyện vào vở. - Chuẩn bị bài sau: Viết thư (trả bài văn viết thư)</p>	<p>-2 HS nối tiếp nhau đọc +Câu chuyện kể về một em bé vừa hiếu thảo, vừa trung thực thật thà. + Đoạn 1 và 2 đã hoàn chỉnh, đoạn 3 còn thiếu. +Đoạn 1 kể về cuộc sống và hoàn cảnh của 2 mẹ con: nhà nghèo phải làm lụng vất vả quanh năm. +Mẹ cô bé ốm nặng, cô bé đi tìm thầy thuốc. +Phần thân bài +Phần thân bài kể lại sự việc cô bé trả lại người đánh rơi túi tiền. -Viết bài vào vở nháp.</p> <p>-Đọc bài làm của mình.</p> <p>Hs nhắc lại ghi nhớ</p>
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

KHOA HỌC
Tiết 10: ĂN NHIỀU RAU VÀ QUẢ CHÍN
SỬ DỤNG THỰC PHẨM SẠCH VÀ AN TOÀN

I. Mục tiêu:

- Biết được hằng ngày ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm và an toàn.
- Nêu được: Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn (giữ được chất dinh dưỡng; được nuôi, trồng, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không bị nhiễm khuẩn, hóa chất; không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khỏe con người).
- + Một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm (chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc, mùi vị lạ; dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ và đồ nấu ăn; nấu chín thức ăn, nấu xong nên ăn ngay; bảo quản đúng cách những thức ăn chưa dùng đến).

*** Các kĩ năng sống:**

- Tự nhận thức về lợi ích của các loại rau, quả chín

- Nhận diện và lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn
- Thảo luận nhóm, chuyên gia, trò chơi

II. Đồ dùng dạy- học:

- Một số rau còn tươi, 1 bó rau bị héo, 1 hộp sữa mới và 1 hộp sữa để lâu đã bị gi.

III. Hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Tại sao cần ăn phối hợp chất béo động vật và chất béo thực vật ? Vì sao phải ăn muối i-ốt và không nên ăn mặn ? -GV nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>3. <u>bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Giảng bài:</p> <p>*<u>Hoạt động 1:</u> Ích lợi của việc ăn rau và quả chín hàng ngày. *<i>GDKNS: HS tự nhận thức về lợi ích của rau quả.</i> - Cho HS thảo luận theo cặp Em cảm thấy thế nào nếu vài ngày không ăn rau ? Ăn rau và quả chín hàng ngày có lợi ích gì ? GV nhận xét bổ sung *Kết luận: Ăn phối hợp nhiều loại rau, quả để có đủ vi-ta-min, chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Các chất xơ trong rau, quả còn giúp chống táo bón. Vì vậy hàng ngày chúng ta nên chú ý ăn nhiều rau và hoa quả.</p> <p>*<u>Hoạt động 2:</u> Trò chơi: Đi chợ mua hàng. Chia thành 3 tổ, sử dụng các loại rau, đồ hộp mình mang đến lớp để tiến hành trò chơi. Hd cách chơi, luật chơi GV nhận xét, tuyên dương các nhóm biết mua hàng và trình bày lưu loát. *GV kết luận: <i>Liên hệ GD KNS về cách lựa chọn thực phẩm an toàn.</i> Những thực phẩm sạch và an toàn phải giữ được chất dinh dưỡng, được chế biến vệ sinh, không ôi thiu, không nhiễm hoá chất, không gây ngộ độc hoặc gây hại cho người sử dụng.</p> <p>*<u>Hoạt động 3:</u> Các cách thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Chia nhóm ,phát bảng nhóm Hd hs thảo luận nhóm</p>	<p>-2 HS trả lời.</p> <p>-Ăn nhiều rau và quả chín sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp – trình bày kq + Em thấy người mệt mỏi, khó tiêu, không đi vệ sinh được. + Chống táo bón, đủ các chất khoáng và vi-ta-min cần thiết, đẹp da, ngon miệng. - HS lắng nghe.</p> <p>Nhóm 6 em -HS chia tổ và để gọn những thứ mình có vào 1 chỗ.</p> <p>Mỗi đội cử 2 HS tham gia. Giới thiệu về các thức ăn đội đã mua.</p> <p>-HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>HS thảo luận nhóm 4 em Các nhóm lên trình bày Thức ăn tươi, sạch là thức ăn có giá trị dinh dưỡng, không bị ôi, thiu, héo, úa, mốc, ... + Rau mềm nhũn, có màu hơi vàng là rau bị úa, thịt thâm có mùi lạ, không dính là thịt</p>

<p>Hãy nêu cách chọn thức ăn tươi, sạch ?</p> <p>Làm thế nào để nhận ra rau, thịt đã ôi ?</p> <p>Nhận xét bổ sung</p> <p>Khi mua đồ hộp em cần chú ý điều gì ?</p> <p>Vì sao không nên dùng thực phẩm có màu sắc và có mùi lạ ?</p> <p>Tại sao phải sử dụng nước sạch để rửa thực phẩm và dụng cụ nấu ăn ?</p> <p>Nấu chín thức ăn có lợi gì ?</p> <p>Tại sao phải ăn ngay thức ăn sau khi nấu xong ?</p> <p>Nhận xét KL</p> <p><u>4.Củng cố- dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Gọi HS đọc lại mục Bạn cần biết. -Liên hệ gd hs -Dặn HS về nhà tìm hiểu xem gia đình mình làm cách nào để bảo quản thức ăn. 	<p>đã bị ôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi mua đồ hộp cần chú ý đến hạn sử dụng, không dùng những loại hộp bị thủng, phồng, han gỉ. + Thực phẩm có màu sắc, có mùi lạ có thể đã bị nhiễm hoá chất của phẩm màu, dễ gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khoẻ con người. + Vì như vậy mới đảm bảo thức ăn và dụng cụ nấu ăn đã được rửa sạch sẽ. +Nấu chín thức ăn giúp ta ăn ngon miệng, không bị đau bụng, không bị ngộ độc, đảm bảo vệ sinh. + Ăn thức ăn ngay khi nấu xong để đảm bảo nóng sốt, ngon miệng, không bị ruồi, muỗi hay các vi khuẩn khác bay vào. <p>2-3 hs đọc</p>
--	---

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

TOÁN

Tiết 25: BIỂU ĐỒ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết về biểu đồ.
- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ. BT cần làm 1; 2(a,b).
- Rèn kỹ năng xem lược đồ , bản đồ.

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh biểu đồ số chuột của 4 thôn đã diệt

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định tổ chức:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>- GV gọi HS lên bảng làm bài tập 2 ở vbt</p>	<p>-1HS lên bảng làm bài</p>

GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.

3. Bài mới :

a. Giới thiệu bài:

b. Giảng bài:

*Giới thiệu biểu đồ hình cột – Số chuột 4 thôn đã diệt:

- GV treo biểu đồ và giới thiệu: Đây là biểu đồ hình cột thể hiện số chuột của 4 thôn đã diệt.

Biểu đồ có mấy cột ?

Dưới chân các cột ghi gì ?

Trục bên trái của biểu đồ ghi gì ?

Số được ghi trên đầu mỗi cột là gì ?

Biểu đồ biểu diễn số chuột đã diệt được của các thôn nào ?

Thôn Đông diệt được bao nhiêu con chuột ?

Vì sao em biết thôn Đông diệt được 2000 con chuột ?

Hãy nêu số chuột đã diệt được của các thôn Đoài, Trung, Thượng.

Như vậy cột cao hơn sẽ biểu diễn số con chuột nhiều hơn hay ít hơn ?

Thôn nào diệt được nhiều chuột nhất ?

Thôn nào diệt được ít chuột nhất ?

Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông bao nhiêu con chuột ?

Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng bao nhiêu con chuột ?

Có mấy thôn diệt được trên 2000 con chuột ? Đó là những thôn nào ?

*Thực hành :

Bài 1 :Gọi hs nêu y/c

Hd hs trả lời

- HS nghe.

- HS quan sát biểu đồ.

+ Biểu đồ có 4 cột.

+ Dưới chân các cột ghi tên của 4 thôn.

+ Trục bên trái của biểu đồ ghi số con chuột đã được diệt.

+ Số con chuột được biểu diễn ở cột đó.

+ Của 4 thôn là thôn Đông, thôn Đoài, thôn Trung, thôn Thượng.

+ Thôn Đông diệt được 2000 con chuột.

+ Vì trên đỉnh cột biểu diễn số chuột đã diệt được của thôn Đông có số 2000.

+ Thôn Đoài diệt được 2200 con chuột. Thôn Trung diệt được 1600 con chuột. Thôn Thượng diệt được 2750 con chuột.

+ Cột cao hơn biểu diễn số con chuột nhiều hơn, cột thấp hơn biểu diễn số con chuột ít hơn.

+ Thôn diệt được nhiều chuột nhất là thôn Thượng, thôn diệt được ít chuột nhất là thôn Trung.

+ Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông là:

$$2200 - 2000 = 200 \text{ (con chuột).}$$

+Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng là:

$$2750 - 1600 = 1150 \text{ (con chuột).}$$

Có 2 thôn diệt được trên 2000 con chuột đó là thôn Đoài và thôn Thượng.

5 hs trả lời

a) Lớp 4A, 4B, 5A, 5B, 5C.

b) Lớp 4A trồng được 35 cây, lớp 4B trồng được 28 cây, lớp 5A trồng được 45 cây, lớp 5B trồng được 40 cây, lớp 5C trồng được 23 cây.

c) Khối lớp 5 có 3 lớp tham gia trồng cây,

Nhận xét sửa Bài 2 (a) :Gọi HS đọc y/c Hd hs điền GV chữa bài 4. <u>Củng cố- Dẫn dò:</u> Hệ thống bài học - Dặn HS về nhà làm bài tập ở VBT - Chuẩn bị bài sau:Luyện tập	đó là 5A, 5B, 5C. d) Có 3 lớp trồng được trên 30 cây đó là lớp 4A, 5A, 5B. e) Lớp 5A trồng được nhiều cây nhất. + Lớp 5C trồng được ít cây nhất. 2 hs đọc -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp dùng bút chì điền vào SGK. -HS cả lớp.
---	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

An toàn giao thông
Bài 3 : ĐI XE ĐẠP AN TOÀN

.MỤC TIÊU

1. kiến thức

- HS biết xe đạp là phương tiện giao thông thô sơ, dễ đi nhưng phải bảo đảm an toàn
- HS hiểu vì sao đối với trẻ em phải có đủ điều kiện của bản thân và có chiếc xe đạp đúng qui định mới được đi xe ra đường phố .
- Biết những qui định của luật GTĐB đối với người đi xe đạp ở trên đường

2. Kỹ năng

Có thói quen đi sát lề đường và luân quan sát khi đi đường, trước khi đi kiểm tra các bộ phận của xe .

3.Thái độ

- Có ý thức chỉ đi xe cỡ nhỏ của trẻ em , không đi trên đường phố đông xe cộ mà chỉ đi xe đạp khi thật cần thiết
- Có ý thức thực hiện các qui định ba ở đảm ATGT

III. CHUẨN BỊ

1. 2 xe đạp nhỏ (một xe an toàn , một xe không an toàn)
2. Sơ đồ một ngã tư có vòng xuyên và đoạn đường nhỏ giao nhau với đường chính
3. Một số hình ảnh đi xe đạp đúng và sai

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1 :Lựa chọn xe đạp an toàn	

<p>a) Mục tiêu : Giúp HS xác định được chiếc xe đạp như thế nào là an toàn. - HS biết được khi nào HS có thể đi xe đạp ra đường được .</p>	
<p>b) Cách tiến hành GV nêu một số câu hỏi GV đưa ảnh một chiếc xe đạp cho HS thảo luận - Chiếc xe đạp an toàn là chiếc như thế nào ?</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm và trả lời - Xe phải tốt , phải đầy đủ các bộ phận ... - Là xe của trẻ em</p>
<p>c) GV kết luận : Theo sách ATGV (SGV)</p>	
<p>Hoạt động 2: Những qui định để đảm bảo an toàn khi đi đường</p>	
<p>a) Mục tiêu : HS biết được những qui định với người đi xe đạp trên đường - Có ý thức thực hiện nghiêm chỉnh những qui định của Luật GTĐB</p>	
<p>b) Cách tiến hành - GV HDHS quan sát tranh và sơ đồ + Chỉ trên sơ đồ hướng đi đúng và hướng sai trả lời + Chỉ trong tranh những hành vi sai - GV nhận xét và tóm tắt ý đúng của HS - GV cho HS kể những hành vi đi xe đạp của đường mà cho em là cho là không an toàn - GV tóm tắt ghi lại trên bảng - Theo em người đi xe đạp như thế nào là an toàn GV chốt lại ý đúng</p>	<p>- Hoạt động nhóm 3 - HS nhìn vào tranh để trả lời Cử đại diện nhóm lên trả lời - HS lần lượt nêu những hành vi Các nhóm thảo luận - HS trả lời</p>
<p>c) Kết luận : Nhắc lại những qui định đối với người đi xe đạp.</p>	
<p>Hoạt động 3: Trò chơi giao thông</p>	
<p>a) Mục tiêu : củng cố những kiến thức của HS về cách đi đường an toàn - Thực hành trên sa bàn cách xử lí các tình huống khi đi xe đạp.</p>	
<p>b) Cách tiến hành - Treo sơ đồ GT lên bảng - Gọi từng HS lên bảng nêu lần lượt các tình huống - Khi phải vượt xe đỗ bên đường - Khi phải đi qua vòng xuyên - Khi đi từ trong ngõ đi ra - Khi đi đến ngõ tư và cần đi thẳng hoặc rẽ trái , rẽ phải thì đi đường nào trên sơ đồ .</p>	<p>Lần lượt trả lời theo các tình huống</p>
<p>V. Củng cố - GV nhắc lại những qui định đối với người đi xe đạp * Nhận xét tiết học</p>	

Rút kinh nghiệm:

.....
.....


